

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)

Phòng chờ thi: E504

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 8h30

Ngày thi: 11/12/2022

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0335	1781110204	Nguyễn Tuấn	Anh	03/05/1999			
2	TA0336	1681420017	Đào Xuân	Hòa	12/04/1998			
3	TA0337	1681410020	Lê Ngọc	Minh	25/08/1998			
4	TA0338	1781110229	Nguyễn Thành	Trung	11/01/1999			
5	TA0339	1781420226	Trần Văn	Trường	03/08/1999			
6	TA0340	1681410010	Phạm Tiến	Dũng	04/03/1998			
7	TA0341	1681410031	Đào Đức	Thịnh	18/10/1998			
8	TA0342	1581210012	Lê Văn	Doanh	19/02/1997			
9	TA0343	1781710101	Bạch Phương	Anh	16/04/1999			
10	TA0344	1681410005	Lê Sơn	Bách	12/06/1998			
11	TA0345	18810220002	Hoàng Thanh	Bình	08/10/2000			
12	TA0346	18810110006	Đỗ Tuấn	Cường	17/08/2000			
13	TA0347	1681410008	Nguyễn Hiếu	Đức	10/09/1998			
14	TA0348	18810110028	Trần Tiến	Hải	01/12/2000			
15	TA0349	18810110040	Lê Duy	Hiếu	22/02/2000			
16	TA0350	18810110005	Trương Đình	Hùng	26/08/2000			
17	TA0351	18810630003	Phạm Vũ Thành	Linh	04/11/2000			
18	TA0352	1781710115	Tổng Mỹ	Linh	10/04/1999			
19	TA0353	1781820112	Tô Khánh	Quỳnh	08/07/1999			
20	TA0354	1581910034	Nguyễn Tấn	Phát	14/10/1997			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)